

Số: 119 /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 10 năm 2020

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Quảng Ngãi

Triển khai thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU

Cụ thể hóa việc triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng mục tiêu Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Giúp cho các ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp căn cứ để triển khai chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan, đơn vị mình.

1. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

- a) Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động
 - 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);
 - 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;
 - 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND các cấp được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Quảng Ngãi, Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;
 - Các cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, khai báo một lần, sử dụng tất cả các dịch vụ công trực tuyến;
 - 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.
- b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế
 - Phần đầu Kinh tế số chiếm 10% GRDP;
 - Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt 10%;
 - Năng suất lao động hàng năm tăng 7%.
- c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã;
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh;
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 30%.

2. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

- a) Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động
- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;
 - 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);
 - Hình thành nền tảng dữ liệu và hạ tầng Internet kết nối vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước, giảm 30% thủ tục hành chính; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp trên nền tảng kết hợp dữ liệu mở;
 - 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.
- b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế
- Kinh tế số chiếm 15% đến 20% GRDP;
 - Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt 20%;
 - Năng suất lao động hàng năm tăng 8%.
- c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số
- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang;
 - Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G;
 - Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 60%.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ ƯU TIÊN

1. Nhiệm vụ, giải pháp tạo nền tảng chuyển đổi số

a) Chuyển đổi nhận thức

Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành và địa phương.

Người đứng đầu tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp cam kết đổi mới, cho phép thử nghiệm cái mới, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, liên kết các thành phần khác nhau theo mô hình kinh tế tuần hoàn; thúc đẩy phát triển công nghiệp sáng tạo trong ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách.

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động lựa chọn một xã hoặc phường để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân.

b) Hành lang pháp lý

Các sở, ban, ngành, địa phương rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản trong các lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng, phù hợp với điều kiện của tỉnh.

Nghiên cứu ban hành chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trên địa bàn tỉnh; tham mưu ban hành các quy định để bảo đảm đầu tư của Nhà nước và huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, xã hội để chuyển đổi số theo hướng: Khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ cho chuyển đổi số.

c) Phát triển hạ tầng số

Các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển, cung cấp hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn tỉnh, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu và yêu cầu về kết nối, chia sẻ và xử lý dữ liệu. Ưu tiên phát triển tại các cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, các khu công nghiệp.

Chuyển đổi toàn bộ mạng máy tính tại các cơ quan hành chính nhà nước, mạng Internet của tỉnh Quảng Ngãi sang ứng dụng địa chỉ thế hệ mới (IPv6). Dịch vụ trực tuyến của các cơ quan nhà nước, báo điện tử, trang thông tin điện tử tổng hợp, giáo dục, y tế, thương mại điện tử của tỉnh đều được sử dụng tên miền quốc gia (.vn).

Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), từng bước triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng để thực hiện chuyển đổi bộ phận cấu thành của hạ tầng số. Các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu, hạ tầng giao thông, đô thị, xây dựng phải có nội dung nghiên cứu để xem xét, bổ sung hạng mục ứng dụng, kết nối mạng IoT, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số. Các nội dung phát triển hạ tầng IoT phải bảo đảm hiệu quả, xây dựng và phát triển hạ tầng dùng chung, tránh đầu tư trùng lặp.

d) Phát triển nền tảng số

Xác định danh sách các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị, ngân hàng số và có

chính sách khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển các hệ thống này theo Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 12/6/2020 của UBND tỉnh.

đ) Tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng

Xây dựng cơ chế hợp tác, đối thoại để giải quyết các vấn đề phát sinh; cơ chế hợp tác giữa các cơ quan nhà nước của tỉnh và các hội, hiệp hội nghề nghiệp và doanh nghiệp trong xây dựng và thực thi chính sách.

e) Hợp tác trong nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số

Xây dựng chương trình hành động cụ thể để nghiên cứu, chuyển giao, triển khai các công nghệ mới, kết nối chuỗi tri thức từ nghiên cứu, phát triển đến thương mại, tăng tỷ lệ đầu tư công cho các dự án công nghệ.

Ưu tiên ứng dụng công nghệ cốt lõi có thể đi tắt đón đầu cũng như có khả năng tạo bút phá mạnh mẽ như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (blockchain) và thực tế ảo/thực tế tăng cường (VR/AR). Ưu đãi, hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển và khuyến khích các doanh nghiệp truyền thống đi đầu trong việc ứng dụng các công nghệ này vào hoạt động sản xuất, thương mại.

Các sở, ban, ngành, địa phương chủ động hợp tác trong việc tham gia quản lý các tài nguyên chung trong môi trường số và trên không gian mạng.

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển Chính phủ số

a) Phát triển, hoàn thiện hệ thống Cổng Dịch vụ công của tỉnh kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, mở rộng phạm vi ứng dụng của Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; đưa toàn bộ các dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3, 4. Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

b) Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

c) Thử nghiệm triển khai hiệu quả một số dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh, thử nghiệm Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh; lựa chọn đô thị điển hình để triển khai thử nghiệm, gắn liền phát triển dịch vụ đô thị thông minh với hệ thống chính quyền điện tử, phát triển bền vững theo mô hình kinh tế tuần hoàn. Xác định mô hình thành công để phổ biến, nhân rộng.

d) Xây dựng chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

3. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số

a) Triển khai thực hiện Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 12/6/2020 của UBND tỉnh về phát triển doanh nghiệp số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

b) Xây dựng thị trường thương mại điện tử lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, trong đó hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng.

c) Phát triển nền tảng thương mại điện tử thông qua chuỗi giá trị, không chỉ dừng lại ở người tiêu dùng. Hỗ trợ các nhà sản xuất, các nhà phân phối vừa và nhỏ, các nhà bán buôn và các kênh thương mại bán lẻ, các công ty thương mại điện tử cùng cấu thành nên chuỗi cung ứng trên địa bàn tỉnh.

d) Tăng cường xây dựng các hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử.

4. Một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển xã hội số

a) Triển khai các chương trình đào tạo, đào tạo lại kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, Giám đốc điều hành các doanh nghiệp.

b) Tổ chức đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số cho người lao động tại các doanh nghiệp.

c) Phát triển, khai thác nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập; khuyến khích việc tham gia các khóa học đại trà trực tuyến mở đối với tất cả người dân nhằm nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục nhờ công nghệ số, thực hiện đào tạo nâng cao kỹ năng số.

d) Đánh giá các tác động của công nghệ số đến xã hội để có các giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số; thực hiện giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng, tác động tiêu cực bởi công nghệ số.

5. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

a) Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

Xây dựng, phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa để hỗ trợ người dân được khám, chữa bệnh từ xa, giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm; 100% các cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện có bộ phận khám chữa bệnh từ xa; thúc đẩy chuyển đổi số ngành y tế.

Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính, giảm tải bệnh viện, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, hình thành các bệnh viện thông minh; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế.

Thử nghiệm triển khai “Mỗi người dân có một bác sĩ riêng” với mục tiêu mỗi người dân có một hồ sơ số về sức khỏe, trên cơ sở đó được bác sĩ tư vấn, chăm sóc cho từng người dân như là bác sĩ riêng, hình thành hệ thống chăm sóc y tế số hoàn chỉnh từ khâu chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng đến điều trị.

Sở Y tế hướng dẫn cụ thể các quy định để tạo điều kiện cho khám chữa bệnh từ xa và đơn thuốc điện tử cho người dân, nhằm bảo đảm người dân có thể tiếp xúc bác sĩ nhanh, hiệu quả, giảm chi phí và thời gian vận chuyển.

b) Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục

Phát triển việc hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng, khai thác nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, hỗ trợ dạy-học, kiểm tra, đánh giá trực tuyến, giải pháp dạy học có tính tương tác cao; hướng tới đào tạo cá thể hóa.

100% các cơ sở giáo dục từ bậc trung học cơ sở trở lên triển khai công tác dạy và học từ xa, trong đó thử nghiệm chương trình đào tạo cho phép học sinh, sinh viên học trực tuyến tối thiểu 20% nội dung chương trình. Ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.

c) Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp

Phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, chú trọng nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

Từng bước thực hiện chuyển đổi số nông nghiệp phải dựa trên nền tảng dữ liệu. Tham gia xây dựng, khai thác các hệ thống dữ liệu lớn của ngành như về đất đai, quản lý bảo vệ rừng, tưới tiêu, cây trồng, vật nuôi, thủy sản. Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng, hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số nhằm ứng dụng công nghệ số để tự động hóa một số quy trình sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện sản xuất của tỉnh, của địa phương. Đẩy mạnh thương mại điện tử trong nông nghiệp tại Quảng Ngãi, tối ưu hóa việc đầu tư, sử dụng nông cụ.

Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong công tác quản lý để có các chính sách, điều hành kịp thời phát triển nông nghiệp như dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch.

d) Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải và logistics

Phát triển hệ thống giao thông thông minh, tập trung vào các hệ thống giao thông đô thị, quốc lộ, tỉnh lộ. Chuyển đổi các hạ tầng logistics (như cảng biển, cảng thủy nội địa, đường sắt, kho vận...).

Phát triển các nền tảng kết nối giữa các chủ hàng, các nhà giao vận và khách hàng để phát triển thành một hệ thống một cửa để cho phép chủ hàng có thể tìm ra phương tiện tối ưu để vận chuyển hàng hóa và các kho bãi chính xác; cũng như hỗ trợ việc đóng gói và hỗ trợ đăng ký, hoàn thiện các quá trình xử lý các văn bản hành chính liên quan.

Chuyển đổi việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện, cho phép quản lý kết cấu hạ tầng giao thông số, đăng ký và quản lý phương tiện qua hồ sơ số, cấp và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện số.

e) Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng và sản xuất công nghiệp

Chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng, trong đó ưu tiên tập trung cho ngành điện lực hướng đến tối đa hóa và tự động hóa các mạng lưới cho việc cung ứng điện một cách hiệu quả.

Kết nối các đồng hồ đo điện số để cải thiện tốc độ và sự chính xác của hóa đơn, xác định sự cố về mạng lưới nhanh hơn, hỗ trợ người dùng cách tiết kiệm năng lượng và phát hiện ra các tổn thất, mất mát điện năng.

Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp theo hướng chú trọng phát triển các trụ cột: Xây dựng chiến lược và cơ cấu tổ chức thông minh, xây dựng nhà máy thông minh, vận hành thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động.

f) Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường

Phối hợp xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn toàn diện nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường, cụ thể như: Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia; các cơ sở dữ liệu về lĩnh vực khác (nền địa lý quốc gia; quan trắc tài nguyên và môi trường; đa dạng sinh học; nguồn thải; viễn thám; biến đổi khí hậu; khí tượng - thủy văn; địa chất - khoáng sản;...); khai thác bản đồ số quốc gia bằng phương thức mở dữ liệu làm nền tảng phát triển các dịch vụ số phát triển kinh tế - xã hội; triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

6. Bảo đảm kinh phí để thực hiện Kế hoạch

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này từ ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, phát triển hạ tầng số, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng, đổi mới sáng tạo trong môi trường số, chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

Các sở, ngành, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao ưu tiên nguồn lực để thực hiện các hoạt động chuyển đổi số, bao gồm sử dụng nguồn lực lồng ghép trong các chương trình, dự án khác. Ưu tiên kinh phí cho những hoạt động thí điểm và cho đơn vị, địa phương làm tốt mô hình chuyển đổi số, phục vụ cho việc nhân rộng hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh đôn đốc, điều phối chung việc triển khai hoạt động chuyển đổi số.

2. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Chủ trì và phối hợp triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại mục II Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Căn cứ tình hình cụ thể của từng sở, ban, ngành, địa phương để xây dựng kế hoạch lồng ghép nội dung về chuyển đổi số trong hoạt động của cơ

quan, đơn vị, gắn kết với ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số, thử nghiệm phát triển dịch vụ đô thị thông minh.

c) Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 01/12 hàng năm.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì nội dung phát triển Chính phủ số tại Kế hoạch này.

b) Chủ trì tổ chức thực hiện triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm c, d, đ khoản 1 mục II; các điểm a, b, c khoản 2 mục II Kế hoạch này.

c) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành danh sách sáng kiến chuyển đổi số ưu tiên triển khai giai đoạn 2021-2025.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng hợp việc triển khai thực hiện kế hoạch, định kỳ báo cáo và kiến nghị UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả.

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ xây dựng, lồng ghép tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào các bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI Index) và Bộ chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Công Thương

a) Chủ trì nội dung phát triển thương mại điện tử và Kinh tế số tại Kế hoạch này.

b) Chủ trì tổ chức thực hiện triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại khoản 3 mục II; điểm e khoản 5 mục II Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì nội dung phát triển Xã hội số, khoản 4, mục II Kế hoạch này.

b) Chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng các chương trình đào tạo bổ sung, đào tạo kỹ năng lao động mới cho người lao động.

c) Nghiên cứu, đánh giá các tác động của công nghệ số đến xã hội; nghiên cứu các giải pháp thúc đẩy hình thành các tổ chức hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng, tác động tiêu cực bởi công nghệ số theo hướng xã hội hóa.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, nội dung chuyển đổi số đối với doanh nghiệp. Tham mưu chính sách hỗ trợ thực hiện chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

b) Tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư phát triển theo quy định của Luật Đầu tư công để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong kế hoạch này.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ nước ngoài và các đối tác quốc tế cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ.

d) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan xây dựng, lồng ghép tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào các bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI Index).

7. Sở Tài chính

a) Chủ trì việc triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính được quy định tại điểm c, khoản 5 mục II Kế hoạch này.

b) Tham mưu Ủy ban nhân tỉnh ưu tiên bố trí kinh phí thường xuyên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm e khoản 1 mục II, Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Ưu tiên phân bổ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho chuyển đổi số, chú trọng các nhiệm vụ có kinh phí đối ứng của doanh nghiệp.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì tổ chức thực hiện triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm b, khoản 5 mục II Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Chủ trì, phối hợp với sở Lao động - Thương binh và Xã hội bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo và dạy nghề gắn với công nghệ số.

10. Sở Y tế

Chủ trì tổ chức thực hiện triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm a, khoản 5 mục II Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

11. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì tổ chức thực hiện triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm d, khoản 5 mục II Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

12. Sở Giao thông vận tải

Chủ trì tổ chức thực hiện triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm đ, khoản 5 mục II Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

13. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì tổ chức thực hiện triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm f, khoản 5 mục II Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

14. Sở Nội vụ

a) Phối hợp tổ chức thực hiện triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại điểm a, khoản 4, mục II Kế hoạch này.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển lồng ghép tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào Bộ chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

15. Các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số

a) Tham gia là nòng cốt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, Kinh tế số, Xã hội số trong Kế hoạch này.

b) Chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

17. Các doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số

Chủ động xây dựng và thực hiện chuyển đổi số trong doanh nghiệp mình nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, năng lực cạnh tranh.

18. Các tổ chức Hội, Đoàn thể

a) Tham gia hoạt động tuyên truyền về Chuyển đổi số.

b) Thực hiện các hoạt động cụ thể nhằm hỗ trợ địa bàn cơ sở và người dân thực hiện chuyển đổi số theo mục tiêu, nội dung tại Kế hoạch này.

19. Trách nhiệm của cộng đồng

Cộng đồng dân cư, tổ dân phố, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, các sở, ban, ngành, địa phương chủ động đề xuất gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Mặt trận Tổ quốc và các hội đoàn thể tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, KGVX, TH, CBTH;
- Lưu: VT, KGVXbnt.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Dũng